

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày 14/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Văn Bé;

Ông Tôn Phước Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Duy Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Thị Thu H, sinh năm 1981, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn A (đã chết) và bà Lê Thị Thanh P; có chồng là Lê Văn Đ và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị tạm giữ từ ngày 24/9/2022 đến ngày 27/9/2022 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Trương Thị T, sinh năm 1965; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Bà Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Bà Thái Thị Thanh T1, sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

- Ông Hứa Văn R, sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Hứa Thanh N1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 24/9/2022, Lương Thị Thu H, đi bộ từ nhà ở ấp A, xã H, huyện C đến nhà của bà Trương Thị T, ở cùng ấp để mượn tiền, nhưng không có bà T ở nhà nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà T. H leo rào đi vào bên trong nhà, lấy cây dao bằng kim loại ở nhà của bà T cạy ổ khóa tủ gỗ, lấy trộm 10.000.000 đồng của bà T để vào túi áo rồi đi về nhà. Sau đó, H đến tiệm tạp hóa của bà Đỗ Thị S mua mì, xúc xích, dầu gội đầu và một số loại gia vị 275.000 đồng; mua bột giặt, nước hoa, cà phê, trà, nước rửa chén, nước xả và trả nợ thiếu trước đó của bà Thái Thị Thanh T1 646.000 đồng; mua 02 đôi dép của bà Lê Thị Mỹ N 180.000 đồng, trả nợ cho người bán cá dạo tên L (không rõ họ, địa chỉ) 680.000 đồng và tiêu xài cá nhân 129.000 đồng. Tổng cộng 1.910.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất tiền, bà T trình báo Công an. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H đến Công an xã H đầu thú, giao nộp số tiền 8.090.000 đồng và trả lại những hàng hóa, vật dụng đã mua của các bà S, T1 và N.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: Thu giữ 10.000.000 đồng, trong đó, H giao nộp 8.090.000 đồng, bà S giao nộp 275.000 đồng, bà T1 giao nộp 646.000 đồng, bà N giao nộp 180.000 đồng và ông Lê Văn Đ (chồng của H) giao nộp 809.000 đồng và đã trao trả cho bà Trương Thị T; 01 cây dao dài 37,3cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, cán dao bằng gỗ, của bà T.

Ngày 27/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới khởi tố, tạm giam Lương Thị Thu H để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKSCM ngày 25 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Lương Thị Thu H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo có tác động ông Lê Văn Đ giao nộp số tiền 809.000 đồng để khắc phục hậu quả. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Bị hại bà Trương Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Văn Đ, người làm chứng bà Hứa Thanh N1 cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra. Bên cạnh đó, ông Đ còn khai, do bị cáo tác động nên ông Đ giao nộp số tiền 809.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo và bỏ ra số tiền 200.000 đồng trả nợ cho bà T1 thay cho bị cáo. Ông Đ không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền đã giao nộp khắc phục hậu quả và trả nợ cho bà T1.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của bị hại, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tác động người thân bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, bị cáo có nhân thân tốt. Vì vậy, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng do bị cáo làm thuê kiếm sống, không có thu nhập ổn định.

Về trách nhiệm dân sự, sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Các bà S, T1, N không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Ông Lê Văn Đ không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền 809.000 đồng đã giao nộp. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao dài 37,3cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, cán dao bằng gỗ do là công cụ phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ

tục được pháp luật tổ tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Lương Thị Thu H khai nhận, khoảng 10 giờ ngày 24/9/2022, bị cáo đi bộ từ nhà của bị cáo đến nhà của bà Trương Thị T để mượn tiền. Do không thấy bà T ở trong nhà nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà T. Bị cáo leo rào đi vào bên trong nhà, lấy cây dao bằng kim loại trong nhà của bà T cạy ổ khóa tủ gỗ, lấy trộm 10.000.000 đồng để vào túi áo rồi đi về nhà. Sau đó, bị cáo đến tiệm tạp hóa của bà Đỗ Thị S mua mì, xúc xích, dầu gội đầu và một số loại gia vị với số tiền 275.000 đồng; mua bột giặt, nước hoa, cà phê, trà, nước rửa chén, nước xả và trả nợ thiếu trước đó của bà Thái Thị Thanh T1 với số tiền 646.000 đồng; mua 02 đôi dép của Lê Thị Mỹ N với số tiền 180.000 đồng; trả nợ cho người bán cá dạo tên L (không rõ họ, địa chỉ) 680.000 đồng và tiêu xài cá nhân 129.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo đã tiêu xài trong số tiền chiếm đoạt được là 1.910.000 đồng. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đến Công an xã H đầu thú, giao nộp số tiền 8.090.000 đồng và trả lại những hàng hóa, vật dụng đã mua của bà S, bà T1 và bà N.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 24/9/2022 do Công an xã H, huyện C lập; biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 24/9/2022 cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường kèm theo do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới lập; lời khai của bà Trương Thị T, ông Hứa Văn R, bà Hứa Thanh N1 về việc bà N phát hiện cửa nhà của bà T bị mở, tủ gỗ trong nhà bị cạy khóa và trong tủ có 01 cây dao bằng kim loại vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/9/2022 nên báo sự việc cho bà T, ông R biết. Bà T kiểm tra phát hiện mất 10.000.000 đồng là tiền cá nhân của bà T; lời khai của các bà Đỗ Thị S, Thái Thị Thanh T1, Lê Thị Mỹ N về việc bà S, bà T1, bà N có nhận tiền do bị cáo trả. Theo đó, bà S nhận 275.000 đồng do bị cáo trả khi mua hàng hóa; bà T1 nhận 446.000 đồng do bị cáo trả khi mua hàng hóa và 200.000 đồng trả nợ vay trước đó; bà N nhận 180.000 đồng do bị cáo trả khi mua hàng hóa; lời khai của ông Lê Văn Đ (chồng của bị cáo) về việc nghe thông tin bị cáo trộm tài sản của bà T vào chiều ngày 24/9/2022 và đã giao nộp số tiền 809.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; bỏ ra 200.000 đồng trả nợ cho bà T1 thay cho bị cáo.

Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ gồm: 8.090.000 đồng do bị cáo giao nộp; 275.000 đồng do bà S giao nộp; 646.000 đồng do bà T1 giao nộp; 180.000 đồng do bà N giao nộp; 809.000 đồng do ông Đ giao nộp; 01 cây dao dài 37,3cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, cán dao bằng gỗ, của T.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện bị hại sơ hở trong việc bảo quản tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 10.000.000 đồng thuộc sở hữu của bị hại.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của bà T là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng tài sản không có người trông coi và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực luật hình sự, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Vì hám lợi, bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tác động người thân bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo phải làm thuê kiếm sống, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các bà Đỗ Thị S, Thái Thị Thanh T1, Lê Thị Mỹ N có hành vi nhận tiền do phạm tội mà có từ bị cáo khi bị cáo mua hàng hóa, trả nợ vay. Tuy nhiên, bà S, bà T1, bà N không biết số tiền đã nhận từ bị cáo do phạm tội mà có và đã giao nộp lại cho lực lượng Công an. Cho nên, trách nhiệm hình sự không đặt ra đối với bà S, bà T1, bà N là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự, sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, bà T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Các bà Đỗ Thị S, Thái Thị Thanh T1,

Lê Thị Mỹ N đã nhận lại số hàng hóa đã bán cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Ông Lê Văn Đ không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền 809.000 đồng đã bỏ ra khắc phục hậu quả cho bị cáo. Cho nên, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng thu giữ từ bị cáo, các ông, bà Đỗ Thị S, Thái Thị Thanh T1, Lê Thị Mỹ N và Lê Văn Đ là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề cập xử lý lại.

- Đối với 01 cây dao dài 37,3cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, cán dao bằng gỗ, đây là tài sản thuộc sở hữu của bà T nhưng không còn giá trị và bà T không yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lương Thị Thu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Lương Thị Thu H 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, ngày 24/9/2022 (ngày hai mươi bốn, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây dao dài 37,3cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen bị rỉ sét dài 25,8cm, nơi rộng nhất 6,5cm, nơi hẹp nhất 0,2cm; phần cán dao bằng gỗ dài 11,5cm, đường kính 2,8cm.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11 tháng 11 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lương Thị Thu H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bà Trương Thị T, ông Lê Văn Đ có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Đỗ Thị S, bà Lê Thị Mỹ N, bà Thái Thị Thanh T1, ông Hứa Văn R là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện C;
- CQTHAHS Công an huyện C;
- CQĐT Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Chí Bình